



# Hội đồng Giám sát Nuôi trồng Thủy sản Phần về Chuỗi Hành trình Sản phẩm (CoC)

ASC-COC-001-VI, Bản số 1.1

---

Tháng 5/2023



## Thông báo về bản quyền

© 2023 Stichting Aquaculture Stewardship Council Foundation. Tất cả các nội dung về âm thanh, hình ảnh, văn bản trên trang này (bao gồm tất cả các tên gọi, dữ liệu, các tiêu chuẩn, hình ảnh, thương hiệu và logo) đều được bảo vệ bởi các quyền thương hiệu, bản quyền và sở hữu trí tuệ khác do Stichting Aquaculture Stewardship hoặc các công ty con, các đơn vị nhượng quyền, các đơn vị được nhượng quyền, các nhà cung cấp và các khách hàng của mình sở hữu.

### **Địa chỉ:**

Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản  
Daalseplein 101  
3511 SX Utrecht  
Hà Lan

**Số đăng ký doanh nghiệp 34389683**

## Chịu trách nhiệm cho những yêu cầu này

Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) chịu trách nhiệm cho tài liệu này.

**Mã Tài liệu:** ASC-COC-001-VI

**Các bản đã phát hành:**

Bản số	Ngày	Mô tả về các Sửa đổi
Dự thảo 1.0	10 Tháng 3, 2022	Dự thảo cuối cùng - được phê duyệt bởi Ban Kiểm soát ASC
1.0	30 Tháng 5, 2022	Ngày phát hành (Ngày có hiệu lực 30 tháng 5 năm 2023)
1.1	15 tháng 5 năm 2023	Bổ sung thời gian ân hạn yêu cầu an toàn thực phẩm tại các khoản 5.7.2.1 và 7.3.1, tái định hướng với các tài liệu MSC CoC sửa đổi, “ <i>được giao dịch</i> ” được thay thế bằng “ <i>được xử lý</i> ” trong ngưỡng khối lượng miễn trừ an toàn thực phẩm, bổ sung “ <i>có thể</i> ” vào Hướng dẫn 4.4.2, cập nhật đường dẫn hyperlink

**Ngày có hiệu lực:** Bản số 1.1 của tài liệu này có hiệu lực từ ngày **30 tháng 5 năm 2023**.

## Giới thiệu về ASC

ASC là từ viết tắt cho Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản, một tổ chức độc lập và phi lợi nhuận. ASC được thành lập năm 2010 bởi WWF (Quỹ Bảo tồn Động vật Hoang dã Thế giới) và IDH (Sáng kiến thương mại Bền vững) nhằm quản lý các tiêu chuẩn toàn cầu cho nuôi trồng thủy sản bền vững. Các tiêu chuẩn của ASC do Aquaculture Dialogues phát triển đầu tiên, đây là một loạt các chuỗi thảo luận bàn tròn do WWF khởi xướng và điều phối.

### ASC là gì

Chương trình chứng nhận và logo của ASC công nhận và trao thưởng cho nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm.

ASC là tổ chức toàn cầu phối hợp công việc trên phạm vi quốc tế với các nhà sản xuất thủy sản, các nhà chế xuất hải sản, các nhà sản xuất thức ăn, các công ty dịch vụ thức ăn và bán lẻ, các nhà khoa học, các nhóm bảo tồn, các tổ chức phi chính phủ về xã hội và công chúng để nhằm thúc đẩy những thông lệ có lựa chọn tốt nhất về môi trường và xã hội trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

### ASC làm gì

Làm việc với các đối tác, ASC vận hành một chương trình nhằm chuyển đổi các thị trường thủy sản bằng cách thúc đẩy thực hiện nuôi trồng thủy sản tốt nhất về mặt môi trường và xã hội. ASC mong muốn gia tăng sự sẵn có của các sản phẩm thủy sản được chứng nhận được sản xuất có trách nhiệm và bền vững. Logo tiêu dùng của ASC cung cấp một sự bảo đảm của bên thứ ba về tuân thủ với các tiêu chuẩn sản xuất và chuỗi hành trình sản phẩm cũng như giúp cho tất cả mọi người có thể dễ dàng lựa chọn các sản phẩm được chứng nhận ASC.

### ASC sẽ đạt được điều gì

ASC sẽ giúp chuyển đổi các thực hành về nuôi trồng thủy sản trên toàn cầu thông qua:

- Độ uy tín:** Các tiêu chuẩn được xây dựng theo các hướng dẫn của [ISEAL](#) và của Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc, các chỉ tiêu đo lường đa bên, có tính mở và minh bạch, dựa trên cơ sở khoa học.
- Tính hiệu quả:** Giảm thiểu những tác động về môi trường và xã hội của nuôi trồng thủy sản vì mục đích thương mại bằng cách giải quyết những tác động đó trong khi tăng cường hiệu quả nuôi trồng.
- Gia tăng giá trị:** Kết nối nuôi trồng đến với thị trường bằng việc thúc đẩy các thực hành có trách nhiệm thông qua logo cho người tiêu dùng.

## Tổng quan về Hệ thống ASC

Hệ thống ASC được hình thành từ 3 thành phần:

### 1. Các tiêu chuẩn ASC

ASC phối hợp với các tổ chức chứng nhận độc lập bên ngoài chuyên cung cấp các dịch vụ chứng nhận cho các hoạt động nuôi trồng một hoặc nhiều loài hoặc sản xuất các sản phẩm theo các tiêu chuẩn đã được ASC công nhận.

Các nhóm loài được lựa chọn vì tác động tiềm năng của chúng đối với xã hội và môi trường, giá trị thị trường và mức độ thương mại hoá trên toàn cầu hoặc có tiềm năng thương mại toàn cầu. Các loài được bao gồm hiện nay gồm có: bào ngư; các loài có vỏ (sò, các loại trai, sò, vẹm, sò điệp); cá bơn; cá hồi nước ngọt; cá tra; cá hồi; cá vược, cá tráp đỏ và cá đù; cá cam và cá bớp; tôm; cá rô phi và loài cá biển nhiệt đới. Ngoài ra còn có tiêu chuẩn chung ASC-MSC Rong biển. ASC liên tục phát triển các tiêu chí và các chỉ tiêu áp dụng cho các loài thủy sản khác có mục đích thương mại.

Thông qua Aquaculture Dialogues, có trên 2000 người đã tham gia vào xây dựng Tiêu chuẩn ASC bao gồm các nhà nuôi trồng, các nhà chế xuất hải sản, các nhà bán lẻ, các nhà vận hành dịch vụ thức ăn, các tổ chức phi chính phủ quốc tế, các cơ quan chính phủ và các viện nghiên cứu. Có tính toàn cầu, mở và minh bạch, Các cuộc Đối thoại về Nuôi trồng Thủy sản (Aquaculture Dialogues) tập trung vào giảm thiểu các tác động về môi trường và xã hội của nuôi trồng thủy sản. Mỗi Cuộc đối thoại (Dialogue) đưa ra các yêu cầu cho một hay một loạt các nhóm loài thủy sản chính. Quy trình tạo ra tiêu chuẩn tuân thủ theo hướng dẫn của *Chuẩn mực của ISEAL về Thực hành Tốt đối với Đề ra Tiêu chuẩn về Môi trường và Xã hội và Hướng dẫn Kỹ thuật của FAO về Chứng nhận Nuôi trồng Thủy sản*. Các tiêu chuẩn này dựa trên cơ sở khoa học, dựa trên thực tiễn hoạt động và dựa trên các tham số cũng như sẽ được áp dụng toàn cầu cho các hệ thống sản xuất khác nhau, bao trùm nhiều loại hình, địa điểm và quy mô của hoạt động.

Các tiêu chuẩn đều do ASC sở hữu và quản lý với vai trò một tổ chức xây dựng tiêu chuẩn độc lập. Việc đánh giá và rà soát lại các tiêu chuẩn hiện có cũng như xây dựng các tiêu chuẩn mới phải tuân thủ theo các hướng dẫn nghiêm ngặt như được nêu ra trên đây.

ASC công bố Tiêu chuẩn Thức ăn ASC vào tháng 6/2021, trong đó bổ sung các tiêu chuẩn về loài và hỗ trợ công nhận nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm.

### 2. Việc Đánh giá Độc lập bởi bên Thứ Ba được tiến hành bởi các Tổ chức Đánh giá (CABs)

Những vùng nuôi trồng thủy sản/nhà máy chế biến muốn đạt chứng nhận ASC phải thuê CAB (Tổ chức Đánh giá). Chỉ các khách hàng được chứng nhận bởi một CAB được chấp nhận bởi cơ quan chứng nhận do ASC chỉ định mới đủ điều kiện để bán sản phẩm được chứng nhận vào

chuỗi hành trình sản phẩm được công nhận và có sản phẩm đủ điều kiện để gắn logo, các yêu cầu và các thương hiệu khác của ASC.

Việc chứng nhận là quy trình theo đó CAB được đánh giá để xác định năng lực cung cấp chứng nhận theo các tiêu chuẩn ASC. Quy trình chứng nhận bao gồm các đánh giá hàng năm về mỗi CAB được chấp nhận và các kiểm toán ASC họ thực hiện. ASC phối hợp với cơ quan chứng nhận được chỉ định (AAB) và/hoặc bên cung cấp dịch vụ bảo đảm để cung cấp các dịch vụ chứng nhận và bảo đảm cho ASC.

AAB của ASC chịu trách nhiệm cho các đánh giá của các CAB đối với những yêu cầu trong tài liệu này. Tất cả các quyết định chứng nhận đều được AAB thực hiện độc lập theo Tiêu chuẩn ISO 17011. Tính độc lập của ASC, AAB và các CAB đảm bảo rằng các quyết định có chất lượng cao, các kiểm toán khách quan và chứng nhận đều được thực hiện mà không có định kiến cho tất cả các khách hàng trên toàn thế giới.

### **3. Chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm MSC và các thương hiệu ASC**

Logo và các chủ thể tuyên bố có quyền của ASC đã được xây dựng để sử dụng cho các nông trại, các nhà chế xuất và các nhà phân phối được cấp phép và chứng nhận để tất cả các bộ phận của chuỗi giá trị và đặc biệt là khách hàng có thể dễ dàng xác định được các sản phẩm được chứng nhận ASC. Việc sử dụng logo, các chủ thể tuyên bố có quyền, và các thương hiệu của ASC có thể chỉ được áp dụng riêng cho các sản phẩm được bán thông qua chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) được chứng nhận, tiếp nối để đảm bảo khả năng có thể truy dấu của các sản phẩm được chứng nhận từ khâu sản xuất đến điểm bán hàng cuối cùng. Đối với ASC, CoC được chứng nhận thông qua việc ứng dụng hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm MSC. Chỉ những sản phẩm có nguồn gốc từ các hoạt động được chứng nhận ASC và được bán thông qua CoC được chứng nhận MSC (ASC) mới đủ điều kiện được gắn logo, các chủ thể tuyên bố có quyền, và các thương hiệu của ASC.

Các công ty đã được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm MSC và muốn xử lý các sản phẩm được chứng nhận ASC có thể yêu cầu mở rộng phạm vi từ CAB của họ để bổ sung các sản phẩm ASC vào phạm vi chứng nhận CoC hiện có của họ. Những yêu cầu bổ sung cụ thể có thể cần phải được tuân thủ tùy theo Tiêu chuẩn ASC/ MSC CoC. Thông tin thêm có thể xem trên trang web của ASC.

Cũng giống như các Tiêu chuẩn ASC, logo, các chủ thể tuyên bố có quyền, và các thương hiệu của ASC do ASC sở hữu điều tiết tất cả các khía cạnh sử dụng chúng.

## Mục lục

Giới thiệu về Tài liệu này.....	7
Những tham chiếu Chuẩn tắc.....	7
PHẦN A - Bổ sung đối với Tiêu chuẩn MSC CoC Default Version, MSC CoC Standard Group Version và MSC CoC Standard Consumer-Facing Organisation (CFO) Version (Những yêu cầu đối với các tổ chức) .....	8
Điều kiện đáp ứng được chứng nhận ASC CoC.....	8
Nguyên tắc 1. Các sản phẩm có chứng nhận được mua từ các nhà cung cấp có chứng nhận .....	8
Nguyên tắc 4. Các sản phẩm được chứng nhận có thể được truy dấu và khối lượng đều được ghi chép lại.....	9
Nguyên tắc 5. Hệ thống quản trị của tổ chức giải quyết những yêu cầu của Tiêu chuẩn này	10
PHẦN B - Bổ sung với Những yêu cầu Chứng nhận MSV CoC (Yêu cầu đối với CABs) .....	13
6.2.8 Không đủ điều kiện chứng nhận .....	13
6.3 Áp dụng và mở rộng phạm vi.....	14
7. Lập kế hoạch kiểm toán.....	14
11.3 Tần suất giám sát, kiểm toán bổ sung và không tuân thủ .....	14
PHẦN C - Bổ sung với Những yêu cầu Chứng nhận Chung MSC (Yêu cầu đối với CABs).....	16
4.8.7 Hợp đồng với các khách hàng CoC .....	16
7.4.10 Các lý do tạm đình chỉ chứng nhận CoC .....	16
PHẦN D – Bổ sung phần Mục từ MSC-MSCI Vocabulary.....	17
Sản phẩm không hợp quy .....	17
Phạm vi của Tiêu chuẩn CoC .....	17
Gián lận thủy hải sản.....	17
Phần Chuỗi hành trình sản phẩm ASC CoC ASC-COC-001-VI_v1.1_15 tháng 5 năm 2023	6

## Giới thiệu về Tài liệu này

Những yêu cầu của Phần về Chuỗi hành trình sản phẩm của ASC mang tính chuẩn tắc đối với tất cả các cơ quan đánh giá hợp quy (CAB) tiến hành kiểm toán chuỗi hành trình sản phẩm với các sản phẩm ASC trong phạm vi

Tài liệu này đưa ra những yêu cầu bổ sung cho các tài liệu chương trình Chuỗi hành trình sản phẩm của MSC:

- [Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình Sản phẩm: Default Version](#)
- [Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình Sản phẩm: Group Version](#)
- [Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình Sản phẩm: Consumer Facing Organisation Version](#)
- [Những yêu cầu Chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm](#)
- [Những yêu cầu Chứng nhận Chung](#)
- [Bảng mục từ MSC-MSCI](#) và
- [Những yêu cầu Đủ điều kiện Lao động](#)

Áp dụng bản xuất bản mới nhất của mỗi tài liệu.

**NB:** Nội dung từ các tài liệu chương trình MSC được “trích dẫn in nghiêng.” Các tham chiếu đến số các khoản gốc đều đã được giữ nguyên.

### Những tham chiếu Chuẩn tắc

Những tài liệu được liệt kê dưới đây là một phần của các Yêu cầu Chứng nhận ASC.

Những tài liệu sau đây áp dụng trực tiếp cho các bên xin chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) và các bên có chứng nhận:

- a) Phần Module ASC CoC này.
- b) Tiêu chuẩn MSC (ASC) CoC
- c) Các chính sách sở hữu dữ liệu và duy trì dữ liệu của ASC xem tại [www.asc-aqua.org](http://www.asc-aqua.org).
- d) Các luật và các quy định áp dụng của các cơ quan chính phủ hoặc có thẩm quyền khác.
- e) Các quy trình mẫu ASC.



## PHẦN A - Bổ sung đối với Tiêu chuẩn MSC CoC Default Version, MSC CoC Standard Group Version và MSC CoC Standard Consumer-Facing Organisation (CFO) Version (Những yêu cầu đối với các tổ chức)

### Điều kiện đáp ứng được chứng nhận ASC CoC

Đối với chứng nhận ASC CoC, sau ngày 30 tháng 5 năm 2024, các tổ chức có hoạt động về chế xuất, chế biến theo hợp đồng, đóng hộp/gói và đóng gói lại cần phải được chứng nhận bởi chương trình chứng nhận Global Food Safety Initiative (GFSI) hoặc ISO 22000 bao trùm phạm vi các hoạt động chuỗi cung ứng của họ xuyên suốt toàn bộ thời gian được chứng nhận ASC CoC của họ.

Các tổ chức có doanh thu dưới 2 triệu Euro một năm **hoặc** dưới 200 tấn hải sản hàng năm được xử lý **hoặc** dưới 50 nhân sự kinh doanh hải sản (bao gồm cả các thời kỳ cao điểm) được miễn yêu cầu này, tuy nhiên họ vẫn phải tuân thủ theo các quy định và thanh tra về an toàn thực phẩm.

**Hướng dẫn.** Các hoạt động được quy định trong Các yêu cầu Chứng nhận MSC CoC, “Bảng 4. Các định nghĩa về phạm vi hoạt động.” Chỉ các địa điểm thực hiện các hoạt động cụ thể phải được bao trùm trong chương trình được thừa nhận của GFSI hoặc chứng nhận ISO 22000. Các tổ chức được miễn do quy mô được khuyến khích minh họa việc sản xuất hải sản an toàn và hợp pháp của họ thông qua sự công nhận độc lập phù hợp với quy mô và địa điểm kinh doanh của họ, ví dụ BRCGS START, GFSI Global Markets Programme, Safe and Local Supplier Approval (SALSA) tại Vương Quốc Anh hoặc các chương trình tương tự khác cho các doanh nghiệp nhỏ.

### Nguyên tắc 1. Các sản phẩm có chứng nhận được mua từ các nhà cung cấp có chứng nhận

1.1. *“Tổ chức có quy trình sẵn có để đảm bảo rằng các sản phẩm có chứng nhận được mua từ các nhà cung cấp, các trại nuôi hoặc các khu nuôi trồng có chứng nhận.”*

**1.1.2. (1.1.1 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version).** Các tổ chức mua trực tiếp từ các trại nuôi trồng ASC, bao gồm cả khi một nhà cung cấp trại nuôi trồng mới được thêm vào, cần phải kiểm tra thời điểm bắt đầu của CoC và xác nhận không có khoảng trống nào trong phạm vi chứng nhận CoC giữa thời điểm chứng nhận của trại nuôi trồng chấm dứt và thời điểm mua hàng với tư cách là người mua đầu tiên trong chuỗi cung ứng.

**1.1.2(a). (1.1.1(a) trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version).** Nếu có khoảng trống được xác định và chưa được giải quyết, chuỗi hành trình sản phẩm đã có chứng

nhận bị phá vỡ và tổ chức sẽ không được bán các sản phẩm bị tác động đã có chứng nhận trước đó.

**Hướng dẫn cho phần 1.1.2 và 1.1.2(a).** (1.1.1 và 1.1.1(a) trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Xem phần Hướng dẫn Tiêu chuẩn MSC CoC 1.1. Thời điểm bắt đầu của CoC được xác định trong báo cáo kiểm toán của trại nuôi trồng và được nêu trong chứng nhận trại nuôi trồng. Ví dụ, nếu chứng nhận trại nuôi trồng (hoặc trại CoC) chấm dứt vào thời điểm dỡ hàng xuống từ tàu, thì chứng nhận CoC của người mua đầu tiên phải chịu trách nhiệm từ mạn tàu trở đi. Tương tự, nếu chứng nhận trại nuôi trồng (hoặc trại CoC) chấm dứt vào thời điểm tại cổng trại nuôi trồng, thì chứng nhận CoC của người mua đầu tiên phải chịu trách nhiệm từ tại cổng trại nuôi trồng. Khoảng trống cần phải được giải quyết để đảm bảo nó được đảm bảo bởi chứng nhận CoC. Có thể bao gồm phạm vi chứng nhận CoC của tổ chức hoặc trong phạm vi của người nắm giữ chứng nhận khác (CoC hoặc trại nuôi trồng nếu phù hợp).

**1.1.3.** (1.1.2 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Các tổ chức mua trực tiếp từ các trại nuôi trồng ASC, bao gồm khi một nhà cung cấp trại nuôi trồng mới được bổ sung vào, cần phải kiểm tra các yếu tố có thể tác động đến điều kiện thoả mãn của sản phẩm được bán như chứng nhận.

**Hướng dẫn đối với 1.1.3.** (1.1.2 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Tham khảo trang web ASC về [đủ điều kiện sản phẩm và hướng dẫn phân loại cho các sản phẩm được chứng nhận ASC](#). Các tổ chức cần phải tham khảo hướng dẫn này để xác định xem liệu có bất cứ yếu tố nào có thể tác động đến sản phẩm họ xử lý.

## Nguyên tắc 4. Các sản phẩm được chứng nhận có thể được truy dấu và khối lượng đều được ghi chép lại

*4.4 “Tổ chức phải duy trì các ghi chép để cho phép việc tính toán khối lượng của sản phẩm được chứng nhận.”*

**4.4.2.** (4.2.2 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Tổ chức phải nộp lên ASC dữ liệu được yêu cầu theo tần suất và hình thức do ASC quy định.

**Hướng dẫn đối với 4.4.2.** (4.2.2 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Các dữ liệu được yêu cầu nộp lên có thể bao gồm khối lượng mua và bán, các loài, các bên mua và các nhà cung cấp, và có thể bao gồm các sản phẩm trực tiếp người tiêu dùng hoặc không trực tiếp người tiêu dùng. Các dữ liệu về sản phẩm có thể có các nguồn gốc được chứng nhận nhưng không được bán như sản phẩm được chứng nhận có thể được yêu cầu khi cần để nhằm xác định tính hợp quy với các yêu cầu của ASC, ví dụ để điều tra. Thông tin thêm có thể xem tại [trang web của ASC](#).

**4.4.3.** (Không áp dụng đối với Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Nếu hải sản được mua như sản phẩm được chứng nhận của ASC nhưng sau đó chuyển sang trạng thái không được chứng nhận (và sẽ không bao giờ được bán như sản phẩm được chứng

nhận), tổ chức cần phải cung cấp truy cập đến các ghi chép về các sản phẩm đã chuyển đổi đó khi cần để phục vụ điều tra.

**Hướng dẫn đối với 4.4.3.** (Không áp dụng đối với Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Truy cập đến những ghi chép đó có thể cần để cung cấp cho ASC, CAB hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm.

## Nguyên tắc 5. Hệ thống quản trị của tổ chức giải quyết những yêu cầu của Tiêu chuẩn này

### 5.2 “Những thay đổi về báo cáo”

**5.2.1.1. (5.3.1.1** trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Đối với ASC CoC, tổ chức cần phải có quy trình có hiệu lực để thông tin cho CAB trong vòng hai (02) ngày khi có bất cứ sự việc nào sau đây:

- (a) nếu chứng nhận ISO 22000 hoặc công nhận GFSI của họ bị mất hiệu lực (nếu tổ chức là đơn vị chế biến hoặc đóng gói và họ không được miễn dựa trên quy mô).
- (b) nếu một vụ việc ở toà hoặc hành động pháp lý khác liên quan đến phạm vi Tiêu chuẩn CoC.
- (c) nhận thức được rằng họ, hoặc các sản phẩm của họ, không tuân thủ theo bất cứ các luật, các quy định, các tiêu chuẩn của ASC và/hoặc các yêu cầu có liên quan nào.

### “5.4 Sản phẩm không hợp quy”

**5.4.2. (5.5.2** trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Nếu các sản phẩm không hợp quy, thì cần phải tuân thủ theo quy trình sản phẩm không hợp quy.

### “5.5 Những yêu cầu về khả năng có thể truy dấu vết và đảm bảo chuỗi cung ứng”

**5.5.2.1. (5.6.2.1** trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Đối với ASC CoC, tổ chức cần cho phép MSC hoặc các đại diện được chỉ định của mình, ASC hoặc các đại diện được chỉ định của mình, CAB và/hoặc đơn vị xác nhận hoặc bảo đảm được thu thập các mẫu vật thủy hải sản vì mục đích kiểm tra xác minh sản phẩm hoặc xác nhận hợp quy.

**Hướng dẫn đối với 5.5.2.1. (5.6.2.1** trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version). Cá mẫu phẩm từ các nguồn được chứng nhận bao gồm hải sản không được bán hoặc chuyển đi như chứng nhận. Việc thu thập các mẫu phẩm không được bán hoặc chuyển đi như chứng nhận sẽ được tiến hành chỉ khi cần thiết vì mục đích điều tra và cho phát triển các công cụ xác thực sản phẩm mới của ASC, và không trên cơ sở thường xuyên. Nếu các mẫu phẩm để kiểm tra được ASC yêu cầu, và các kết quả cho thấy việc tuân thủ hợp quy, chi phí sẽ được tính cho ASC. CAB cũng có thể quyết định thu thập các mẫu phẩm để kiểm tra, trong trường hợp đó chi phí sẽ tính cho khách hàng. Các đại diện lấy mẫu cần thực hiện theo quy trình lấy mẫu của ASC.

## **“5.7 Những yêu cầu cụ thể về đủ điều kiện chứng nhận CoC”**

**5.7.2. (5.8.2 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version).** Đối với ASC CoC, tổ chức cần đáp ứng những yêu cầu đủ điều kiện ASC CoC.

**5.7.2.1. (5.8.2.1 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer-Facing Organisation Version).** Tổ chức cần đáp ứng yêu cầu đủ điều kiện an toàn thực phẩm sau ngày 30 tháng 5 năm 2024 (khi được áp dụng).

## **5.8 (5.9 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer-Facing Organisation Version) Những yêu cầu cụ thể cho ASC CoC**

**5.8.1. (5.9.1 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version).** Tổ chức phải duy trì quy trình đánh giá khả năng bị gian lận thực phẩm (FVA) bao hàm các sản phẩm thủy sản được nuôi trồng, trong đó bao gồm một kế hoạch can thiệp cập nhật.

**Hướng dẫn đối với 5.8.1. (5.9.1 trong Tiêu chuẩn MSC CoC: Consumer - Facing Organisation Version).** Mục tiêu của yêu cầu này đó là khuyến khích các tổ chức tăng cường nhận thức và chú ý đến cá lĩnh vực rủi ro tiềm tàng có gian lận thủy hải sản, và tiếp tục cải thiện quy trình. Mục đích của FVA là để tìm hiểu về những khả năng tổn thương có thể xảy ra có tác động đến sản phẩm thực phẩm hoặc thành phần và đưa ra một khuôn khổ để ưu tiên các chiến lược phòng ngừa và giảm thiểu gian lận về thực phẩm. Kế hoạch can thiệp cần phải xác định các biện pháp kiểm soát và/hoặc các can thiệp cần thiết để giảm các khả năng có thể bị tổn thương đã xác định, và cách thức triển khai các biện pháp này như thế nào.

Quy trình FVA và kế hoạch can thiệp có thể giống như được yêu cầu bởi chương trình an toàn thực phẩm được GFSI công nhận mà tổ chức có, miễn sao nó bao trùm các sản phẩm thủy hải sản được nuôi trồng. FVA được yêu cầu đối với tất cả những đơn vị được cấp chứng chỉ ASC CoC, ngay cả khi yêu cầu an toàn thực phẩm trong Phần Module ASC CoC này không áp dụng đối với họ. FVA có thể bao gồm những yếu tố hiện có của các kế hoạch Điểm Kiểm soát Quan trọng Đánh giá Khả năng Tổn thương (VACCP) hoặc Điểm Kiểm soát Quan trọng Đánh giá Nguy cơ (TACCP).

Quy trình đánh giá có thể được thực hiện vào thời điểm thích hợp đối với tổ chức như một phần trong chu trình quản lý nội bộ bình thường, miễn sao việc này được hoàn thành ít nhất mỗi năm một lần. Kế hoạch can thiệp có thể theo cùng chu trình, miễn sao được cập nhật nhằm để phản ánh những rủi ro mới nhất và những vụ việc thực tế mà tổ chức phải đối mặt và có thể giải quyết một cách có hiệu quả những rủi ro có liên quan về gian lận thực phẩm.

Ví dụ về các nguồn lực và công cụ có thể được sử dụng cho VFA:

- [Tài liệu Kỹ thuật về Gian lận Thực phẩm GFSI](#)
- [Đánh giá Khả năng Tổn thương Gian lận Thực phẩm SSAFE](#)
- [Hướng dẫn Giảm thiểu Gian lận Thực phẩm USP](#)

- Các thành phần rà soát trước của IFT cho Đánh giá Khả năng Tồn thương Gian lận Thực phẩm
- PAS 96: 2017 Bảo vệ khỏi Gian lận Thực phẩm
- Mô hình Đánh giá ban đầu về Gian lận Thực phẩm - điều, các tờ giới thiệu và hướng dẫn Excel
  - Spink, J, DC Moyer and C Speier-Pero. 2016. "Giới thiệu về Mô hình Đánh giá ban đầu về Gian lận Thực phẩm (FFIS)." Kiểm soát Thực phẩm 69: 306–314.
- Hướng dẫn Campden BRI 72: Hướng dẫn thực tế TACCP/ VACCP Phiên bản 2
- Các công cụ Đánh giá Khả năng tồn thương cho Cố vấn về Gian lận Thực phẩm
- Các sự kiện hội thảo web về Gian lận Thực phẩm của Michigan State University và DNV
- Đánh giá Tìm hiểu về Khả năng Tồn thương BRC & Hướng dẫn Diễn giải thực phẩm BRC
- Tài liệu Hướng dẫn FSSC 22000: Giảm thiểu Gian lận Thực phẩm
- Hướng dẫn Kiểm toán và triển khai Gian lận Thực phẩm SQF & Hướng dẫn cho các Cơ sở và Kiểm toán viên
- Hướng dẫn của IFS cho Giảm thiểu Gian lận Thực phẩm
- Chống lại Gian lận Thực phẩm bằng Đánh giá Khả năng Tồn thương

Các doanh nghiệp nhỏ hoặc chưa phát triển có thể tham khảo đến [BRCGS START](#), [GFSI Global Markets Programme](#), [Safe and Local Supplier Approval \(SALSA\)](#) tại UK hoặc các chương trình khác tương tự. Các công cụ hoặc hướng dẫn khác có thể được sử dụng, miễn sao chúng cùng giải quyết các mục tiêu giống nhau.

## PHẦN B - Bổ sung với Những yêu cầu Chứng nhận MSV CoC (Yêu cầu đối với CABs)

### 6.2.8 Không đủ điều kiện chứng nhận

**6.2.8.1:** CAB không được chứng nhận (không tiếp tục chứng nhận) các tổ chức không đáp ứng được những tiêu chí đủ điều kiện như được ASC đưa ra.

Các tiêu chí không đủ điều kiện sau đây liên quan đến các hoạt động có sự tham gia của chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức, ban lãnh đạo, nhân viên hoặc những người có liên hệ khác hoặc các tổ chức khác nằm dưới sự kiểm soát của tổ chức.

- i. Tất cả các hoạt động hoặc các sản phẩm bất hợp pháp không tuân thủ theo các luật và các quy định liên quan đến 'phạm vi của Tiêu chuẩn CoC'<sup>1</sup>
- ii. Các hoạt động gian lận như làm giả tài liệu hoặc 'gian lận thủy hải sản'<sup>2</sup>
- iii. Tham nhũng hoặc hành vi không chuẩn mực khác
- iv. Có lịch sử không tuân thủ có tính hệ thống hoặc liên tục, lặp đi lặp lại
- v. Truy tố thành công đối với lao động cưỡng bức, lao động trẻ em, nô lệ hoặc buôn bán người
- vi. Tổ chức có rủi ro về uy tín đối với ASC thông qua việc lập hội do nghi ngờ về tính minh bạch, công tâm hoặc uy tín toàn diện

**Hướng dẫn 6.2.8.1:** Phải có bằng chứng khách quan rằng có áp dụng tiêu chí. Thông tin liên quan và bằng chứng có thể đến từ ASC, CAB hoặc các bên khác. Nếu CAB có nghi ngờ liệu một tổ chức có được chứng nhận hay không, họ sẽ thực hiện cẩn trọng và từ chối chứng nhận cho đến khi có bằng chứng rõ ràng về việc tuân thủ của tổ chức đó với những yêu cầu của ASC. ASC tính toán việc sử dụng các tiêu chí về không đáp ứng đủ điều kiện sẽ xảy ra không thường xuyên và chỉ trong những trường hợp nghiêm trọng tương đối hiếm gặp.

Các công ty có thể hội đủ điều kiện để được chứng nhận sau 24 tháng, với điều kiện cung cấp đủ chứng cứ về phân tích nguyên nhân gốc rễ đầy đủ và chứng minh đã triển khai hiệu quả các hành động khắc phục.

Liên quan đến 6.2.8.1(i) về các hoạt động hoặc sản phẩm bất hợp pháp, xem Bảng 1 dưới đây.

**Bảng 1.** Các ví dụ về các loại luật áp dụng hoặc không áp dụng liên quan đến 6.2.8.1(i) về các hoạt động hoặc các sản phẩm bất hợp pháp.

Áp dụng/trong phạm vi	Không áp dụng/ngoài phạm vi
Các loại cấp phép và giấy phép để vận hành, bao gồm địa điểm và trang thiết bị	Các luật về môi trường (trừ khi đó là một phần của các loại cấp phép và giấy phép)

<sup>1</sup> Xem định nghĩa: Phạm vi của Tiêu chuẩn CoC

<sup>2</sup> Xem định nghĩa: Gian lận Thủy hải sản

Các luật về báo cáo và lưu giữ dữ liệu, và các luật khác ảnh hưởng đến khả năng truy vết	Các luật về thuế và phá sản
Các luật về dán nhãn, đóng gói và liên quan đến sản phẩm	Các luật về hình sự (tội bạo lực, ma túy và rượu, các tội cổ cồn trắng)
Các luật về an toàn thực phẩm và sức khoẻ cộng đồng	Các luật biển
Các luật về kinh doanh và doanh nghiệp (liên quan đến hệ thống quản lý)	Các luật về quân sự
Các luật về lao động và xã hội (lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, nô lệ, buôn bán người, quyền công dân, luật nhập cư)	Các luật về gia đình và thương tật cá nhân

### 6.3 Áp dụng và mở rộng phạm vi

6.3.1. “*Đã thiết lập phương án được đề xuất cho việc chứng nhận CoC và xác nhận đủ điều kiện của tổ chức xin chứng nhận để tiến hành cấp chứng nhận, CAB sẽ yêu cầu thông tin từ tổ chức xin chứng nhận để xác định: ...*”

**6.3.1(e)** ... bất cứ vụ việc nào của toà án đã được kết luận hoặc đang diễn ra hoặc hành động pháp lý khác liên quan đến phạm vi của Tiêu chuẩn CoC đã diễn ra trong 24 tháng trước đó.

## 7. Lập kế hoạch kiểm toán

### 7.3. Lập kế hoạch kiểm toán cho ASC CoC

**7.3.1.** Đối với ASC CoC, trước mỗi khi kiểm toán diễn ra sau ngày 30 tháng 5 năm 2024, kiểm toán viên sẽ xác nhận rằng các tổ chức có hoạt động về chế biến, chế biến theo hợp đồng, đóng bao bì và đóng bao bì lại được chứng nhận bởi một [chương trình được Global Food Safety Initiative \(GFSI\) công nhận](#) hoặc [ISO 22000](#) bao trùm phạm vi của các hoạt động của chuỗi cung ứng xuyên suốt thời gian được chứng nhận ASC CoC (từ khi tổ chức được miễn nhờ vào quy mô; xem phần Đủ điều kiện).

### 11.3 Tàn suất giám sát, kiểm toán bổ sung và không tuân thủ

**11.3.2.6.** Ngoài 11.3.2, Tổ chức nắm giữ chứng nhận ASC CoC cần phải được lựa chọn cho các cuộc kiểm toán không được báo trước về cơ sở rủi ro do công cụ tính toán rủi ro kiểm toán không báo trước của ASC xác định.

(a) Đối với những CAB có dưới 100 khách hàng chứng nhận ASC CoC, thì sẽ có một (1) khách hàng ASC CoC rủi ro cao được lựa chọn kiểm toán bổ sung không báo trước.

(a) Đối với những CAB có từ 100 khách hàng chứng nhận ASC CoC trở lên, thì sẽ có một (2) khách hàng ASC CoC rủi ro cao được lựa chọn kiểm toán bổ sung không báo trước.

(c) Đối với yêu cầu này, không cần thiết phải thực hiện kiểm toán trực tiếp tại địa điểm.

(d) Đối với yêu cầu này, các kiểm toán không báo trước không phải là hoạt động bổ sung cho các đợt kiểm toán thường niên định kỳ.

(e) Lấy mẫu sản phẩm cho kiểm tra sẽ diễn ra trong các đợt kiểm toán không báo trước nếu được xác định là cần thiết bởi CAB hoặc ASC.

**11.3.9.1.** Đối với ASC CoC, khi CAB nhận biết được những bằng chứng khách quan về việc không tuân thủ của khách hàng tại bất cứ thời điểm nào trong thời gian được chứng nhận, CAB sẽ kịp thời nêu ra trường hợp đó là không tuân thủ và phân loại theo mục 9.2-4, hoặc đưa ra quyết định về chứng nhận liên quan đến bản chất của việc không tuân thủ.

**Hướng dẫn đối với 11.3.9.1.** CAB phải hành động dựa trên chứng cứ khách quan cho dù có hành động hoặc không của các bên khác. “Kịp thời” có nghĩa là không có sự trì hoãn. Hành động tương ứng có thể bao gồm việc từ chối chứng nhận, đưa ra tuyên bố về không tuân thủ hoặc treo hoặc rút chứng nhận, đối với những yêu cầu hiện có tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vấn đề và chứng cứ hiện có.

**11.3.9.2.** Đối với ASC CoC, nếu CAB nhận thức được rằng a), b) hoặc c) dưới đây, trong vòng bảy (7) ngày CAB phải xác định các mốc thời gian và hành động đưa ra nhằm xác minh việc tuân thủ với các yêu cầu phù hợp của Tiêu chuẩn CoC:

a) Thoả thuận Cấp phép Logo của ASC đã bị treo hoặc chấm dứt do các vấn đề về tuân thủ như được ASC nêu ra,

b) một vụ việc ở toà hoặc hành động pháp lý khác liên quan đến phạm vi Tiêu chuẩn CoC,

c) thông tin từ tổ chức mà chính tổ chức hoặc các sản phẩm của họ, không tuân thủ/hợp quy theo bất cứ các luật, các quy định, các Tiêu chuẩn của ASC và/hoặc các yêu cầu có liên quan nào.

**11.3.9.3.** Nếu CAB nhận thức được rằng các yêu cầu của Thoả Thuận Cấp phép Logo ASC không đáp ứng được, họ sẽ thông báo cho ASC trong vòng năm (5) ngày bằng cách gửi email đến [assurance@asc-aqua.org](mailto:assurance@asc-aqua.org).

**11.3.10.** CAB phải tuân thủ với bất kỳ yêu cầu nào từ ASC để thu thập các mẫu phẩm thủy hải sản từ các nguồn được chứng nhận hoặc các chất khác vì mục đích kiểm tra chứng nhận sản phẩm hoặc xác minh tính hợp quy.

**Hướng dẫn đối với 11.3.10** Xem Hướng dẫn đối với Tiêu chuẩn ở khoản 5.5.2.1 trong Phần Module CoC này. Các đại diện lấy mẫu cần thực hiện theo quy trình lấy mẫu của ASC. Các yêu cầu về mẫu dựa trên đánh giá rủi ro của ASC. Yêu cầu về mẫu đối với CAB sẽ chủ yếu diễn ra khi nhân viên của ASC hoặc đại diện của họ không có mặt để thu thập các mẫu.



## PHẦN C - Bổ sung với Những yêu cầu Chứng nhận Chung MSC (Yêu cầu đối với CABs)

### 4.8.7 Hợp đồng với các khách hàng CoC

4.8.7 “Hợp đồng của CAB với các khách hàng CoC cần nêu ra những điểm sau:

a. Khách hàng được yêu cầu tuân thủ theo Tiêu chuẩn MSC CoC phù hợp và cá tài liệu chương trình xác nhận áp dụng.”

i. Đối với khách hàng trong phạm vi của ASC, khách hàng được yêu cầu tuân thủ theo ASC CoC Module.

### 7.4.10 Các lý do tạm đình chỉ chứng nhận CoC

7.4.10 “CAB sẽ tạm đình chỉ chứng nhận CoC nếu bất kỳ điều nào sau đây xảy ra:”

**7.4.10(k).** CAB hoặc ASC xác định tổ chức không đáp ứng được các tiêu chí hội đủ điều kiện do ASC đưa ra.

**7.4.10(l).** Nếu tổ chức được yêu cầu có chương trình được GFSI công nhận hoặc chứng nhận ISO 22000, và chứng nhận không có hiệu lực vào bất cứ thời điểm nào trong thời gian có chứng nhận CoC.

## PHẦN D – Bổ sung phần Mục từ MSC-MSCI Vocabulary

### Sản phẩm không hợp quy

Một sản phẩm được xác định, bán hoặc chuyển đi như được chứng nhận nhưng không thể truy xuất đến trại hoặc các trại nuôi trồng được ASC chứng nhận, hoặc không tuân theo các yêu cầu của ASC. Sản phẩm không hợp quy ASC không được phép bán như được chứng nhận.

### Phạm vi của Tiêu chuẩn CoC

Xét đến các phạm vi của chủ đề trong Tiêu chuẩn của CoC. Đối với một chủ đề được xem xét, phải có ít nhất một khoản trong Tiêu chuẩn CoC liên quan đến chủ đề. Ví dụ, các chủ đề trong phạm vi là về dán nhãn sản phẩm (2.3, 2.4), gian lận thủy hải sản (3.1, 5.8), có thể truy xuất (Nguyên tắc 4), lao động cưỡng bức và lao động trẻ em (Những yêu cầu Đủ điều kiện Lao động MSC), và an toàn thực phẩm (Đủ điều kiện, 5.7), trong khi các chủ đề về môi trường nằm ngoài phạm vi.

### Gian lận thủy hải sản

Gian lận Thủy hải sản là việc cố tình thể hiện sai về các sản phẩm thủy hải sản (hoặc các thành phần), để thu lợi kinh tế hoặc tài chính, với ý định lừa dối khách hàng. Có nhiều loại gian lận thủy hải sản khác nhau có thể diễn ra ở nhiều địa điểm trong chuỗi cung ứng, cả trong nước và quốc tế.

Ví dụ như: thay thế (về loài, về không được chứng nhận cho sản phẩm đã được chứng nhận, v.v), làm giả số lượng, cố tình dán nhãn sai về các sản phẩm và/hoặc các thành phần, làm sai lệch về nguồn gốc xuất xứ, giả nhãn hiệu, tiếp thị sai sự thật, làm giả, làm giả tài liệu, các bổ sung không được phê duyệt, sử dụng các phụ gia thực phẩm mà không công bố như các chất giữ nước để nhằm làm tăng trọng lượng sản phẩm một cách gian dối, thêm nước hoặc băng đá vào để làm tăng trọng lượng, sử dụng bất hợp pháp các phụ gia để làm tăng chất lượng hình ảnh, bao gồm các chất không tuân thủ theo tuyên bố (như không dùng GMO, thành phần thức ăn), hoặc các hành động khác.